

Số: 417/2023/QĐST-HNGĐ

TP. Nam Định, ngày 26 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án về hôn nhân và gia đình thụ lý số 350/2023/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 9 năm 2023, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Phạm Ngọc T, sinh năm 1959; số căn cước công dân: 036059002514; nơi cư trú: Số 104 đường ĐTM, xã LA, thành phố NGHỆ, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1969; số căn cước công dân: 036169019598; nơi cư trú: Số 104 đường ĐTM, xã LA, thành phố NGHỆ, tỉnh Nam Định.

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147; Điều 212, Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị T.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: Ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị T xác nhận không có con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Ông Phạm Ngọc T và bà Trần Thị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Ông Phạm Ngọc T được miễn nộp án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Trần Thị T phải nộp 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự: Người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
 - VKSND thành phố NĐ;
 - UBND xã LA, TP. NĐ;
- (Giấy CNKH số 28/2021 ngày 07-12-2021);
- Chi cục THA dân sự thành phố NĐ;
 - Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Mai Anh